

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13537/BTC-CST

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

V/v xin ý kiến thẩm định về dự án Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Tại Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) của thuế thu nhập cá nhân (TNCN) tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự án Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.

Ngày 17/7/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 10898/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hồ sơ dự án Nghị quyết, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự án Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN để Quý Bộ sớm có ý kiến thẩm định để kịp thời gian trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành chính sách về GTGC của thuế TNCN; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết; Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; Bản so sánh dự thảo Nghị quyết với quy định hiện hành; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CST (TN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành chính sách giảm trừ gia cảnh của
thuế thu nhập cá nhân**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành chính sách giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân từ năm 2020 (thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất theo Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14) đến nay. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước

Tại Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 quy định “*Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo*”.

Ngày 02/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) của thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, theo đó: Mức giảm trừ đối với mỗi đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, trong đó tại khoản b Điều 1 điều chỉnh chỉ tiêu “Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5 - 5%”.

Theo đó, với mức biến động CPI năm 2025 dự kiến từ 4,5-5% thì biến động chỉ số CPI từ 2020 đến hết 2025 sẽ vượt 20% (khoảng 21,24%).

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Qua hơn 5 năm thực hiện chính sách GTGC của thuế TNCN, việc tổng kết quá trình thực hiện như sau:

2.1. Chính sách GTGC hiện hành của thuế TNCN

Tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của UBTVQH hội quy định:

“Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 như sau:

1. Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

2. Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng”

Tại Điều 2 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 quy định:

“Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020”.

2.2. Về việc triển khai các giải pháp quản lý áp dụng chính sách GTGC của thuế TNCN.

Việc GTGC cho bản thân người nộp thuế và cho người phụ thuộc vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNCN từ tiền lương, tiền công đã quy định tại Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12, được người nộp thuế biết và áp dụng từ 01/01/2009. Đến năm 2020, mức GTGC quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 đã điều chỉnh tăng mức GTGC theo quy định tại Luật Thuế TNCN. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Cục Thuế thực hiện các giải pháp sau:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn quyết toán thuế TNCN (số 636/TCT-DNNCN ngày 12/3/2021, số 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022) hướng dẫn về cách tính GTGC đối với bản thân người nộp thuế và người phụ thuộc cho các cá nhân và tổ chức trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế TNCN. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan thuế địa phương nắm tình hình vướng mắc trong quá trình triển khai; hướng dẫn, giải đáp kịp thời các vướng mắc về chính sách, công tác quản lý thuế TNCN (trong đó chú trọng chính sách GTGC) cho người nộp thuế.

b) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế. Cơ quan thuế triển khai hệ thống dữ liệu thuế tập trung (TMS) trên phạm vi toàn quốc. Cung cấp các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế kê khai, nộp thuế TNCN để người nộp thuế có thể kê khai và nộp tờ khai đăng ký cấp mã số thuế, tờ khai nộp thuế, quyết toán thuế TNCN đã được thực hiện qua cổng thông tin điện tử, cá nhân đã có thể đăng ký MST người phụ thuộc, đăng ký cấp MST, nộp hồ sơ quyết toán thuế trực tuyến trên hệ thống thông tin điện tử hoặc thông qua ứng dụng Etax mobile, ...

c) Thực hiện công tác tuyên truyền hướng dẫn việc áp dụng chính sách về GTGC của thuế TNCN như:

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền chính sách GTGC của thuế TNCN cho các đối tượng nộp thuế để dùng cho các địa phương.

- Phối hợp với Đài Truyền hình Trung ương, Đài Truyền hình kỹ thuật số, Đài Truyền hình các địa phương giới thiệu Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 dưới các hình thức phổ biến; phỏng vấn; hỏi – đáp; tiểu phẩm về thuế TNCN. Một số báo lớn ở Trung ương và địa phương đều có

chuyên mục tuyên truyền về chính sách thuế TNCN nói chung và chính sách GTGC của thuế TNCN nói riêng.

- Cung cấp và tiếp nhận thông tin về thuế TNCN, nội dung về GTGC thuế TNCN trên trang website của Cục Thuế, Thuế tỉnh, thành phố ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GTGC CỦA THUẾ TNCN

1. Chính sách GTGC của thuế TNCN đã góp phần đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư trong xã hội để động viên một cách hợp lý thu nhập dân cư, khuyến khích mọi cá nhân tạo thêm sức lao động, sản xuất kinh doanh, gia tăng thu nhập làm giàu chính đáng.

Luật Thuế TNCN hiện hành có quy định GTGC trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú. Người có thu nhập thấp hơn mức GTGC thì chưa phải nộp thuế. Người có thu nhập cao hơn mức GTGC phải nộp thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 7 bậc (5%; 10%; 15%; 20%; 25%; 30%; 35%). Quy định nêu trên đã thể hiện nguyên tắc công bằng và khả năng nộp thuế của người có thu nhập, cụ thể: Người có thu nhập thấp thì chưa phải nộp thuế, người có thu nhập cao hơn phải nộp thuế nhiều hơn, người có thu nhập như nhau nhưng có hoàn cảnh khác nhau thì mức nộp thuế khác nhau.

2. Mức GTGC áp dụng từ năm 2020 đến nay (năm 2025) phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua.

Về bản chất, quy định về GTGC trước khi tính thuế đảm bảo nguyên tắc cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như: ăn, ở, đi lại, học tập, khám chữa bệnh.... Vì thế, thu nhập trên ngưỡng này mới phải nộp thuế TNCN. Mức GTGC cho người nộp thuế, người phụ thuộc của người nộp thuế là mức cụ thể theo mặt bằng chung của xã hội.

Việc thực hiện mức GTGC của thuế TNCN góp phần giảm bớt nghĩa vụ thuế cho mọi đối tượng đang nộp thuế TNCN, tăng thêm phần TNCN nắm giữ để phục vụ cuộc sống. Ví dụ như với mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng và cho mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng như hiện nay thì người có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở mức 17 triệu đồng/tháng (nếu có 1 người phụ thuộc) hay mức 22 triệu đồng/tháng (nếu có 2 người phụ thuộc) sau khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì hiện nay cũng chưa phải nộp thuế TNCN. Theo đó, áp dụng các khoản giảm trừ còn hướng tới mục tiêu loại trừ các đối tượng có thu nhập thấp ra khỏi diện phải nộp thuế TNCN.

3. Chính sách GTGC với mức hợp lý và ổn định trong thời gian qua đã góp phần đảm bảo huy động nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đảm bảo huy động nguồn lực để nhà nước giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội.

**BIỂU 1.1: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ,
NGƯỜI PHỤ THUỘC CỦA THUẾ TNCN
TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG NĂM 2020, 2021, 2022, 2023(*)**

Năm	Tổng số người nộp thuế (đơn vị: người)	Tổng số người phụ thuộc (đơn vị: người)	Tổng số thuế TNCN (đơn vị: tỷ đồng)
2020	2.311.736	669.125	61.304
2021	4.498.247	2.281.511	78.292
2022	4.597.511	2.465.838	84.221
2023	3.831.608	2.151.010	73.598

(Ghi chú: Số liệu khai thác của các cá nhân có tổng hợp thu nhập năm nộp thuế theo biểu thuế lũy tiến từ bậc 1 đến bậc 7).

**BIỂU 1.2 SỐ LIỆU CHI TIẾT THUẾ TNCN TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG
THEO BIỂU THUẾ SUẤT (7 BẬC) NĂM 2020, 2021, 2022, 2023 (**)**

Bậc Thuế	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Số NNT	Số Thuế TNCN	Số NNT	Số Thuế TNCN	Số NNT	Số Thuế TNCN	Số NNT	Số Thuế TNCN
	(đv: Người)	(đv: Tỷ đồng)	(đv: Người)	(đv: Tỷ đồng)	(đv: Người)	(đv: Tỷ đồng)	(đv: Người)	(đv: Tỷ đồng)
Bậc 1	1.353.743	2.742	3.178.632	4.797	3.152.623	4.683	2.592.539	4.459
Bậc 2	419.580	2.888	562.694	3.899	604.716	4.328	523.101	3.717
Bậc 3	238.873	4.219	336.731	5.568	370.075	6.272	315.353	5.284
Bậc 4	145.689	5.911	206.610	7.622	231.597	8.713	196.387	7.425
Bậc 5	67.839	5.799	99.000	7.691	112.025	8.740	95.220	7.503
Bậc 6	35.142	5.722	48.982	7.292	55.377	8.272	47.331	7.144
Bậc 7	50.870	34.023	65.598	41.422	71.098	43.215	61.677	38.066
Tổng	2.311.736	61.304	4.498.247	78.292	4.597.511	84.221	3.831.608	73.598

Ghi chú: Số liệu (*) và (**) khai thác từ ngày 31/5-10/6/2025)

4. Đánh giá chi tiết số thu theo từng bậc thuế qua các năm từ 2020 đến hết năm 2023.

Theo dữ liệu trên hệ thống tập trung của ngành thuế trong năm 2020, 2021, 2022, 2023 số lượng cá nhân có tổng hợp thu nhập trong năm nộp thuế TNCN từ tiền lương, tiền công từ bậc 1 đến bậc 7 có sự tăng giảm hàng năm: năm 2020 có hơn 2,3 triệu người nộp thuế với số thuế TNCN đạt 61.304 tỷ đồng; năm 2021 có gần 4,5 triệu người nộp thuế (bằng 195% so với năm 2020) với số thuế TNCN đạt 78.292 tỷ đồng (bằng 128% năm 2020); năm 2022 có gần 4,6 triệu người nộp thuế (bằng 102% so với năm 2021) với số thuế TNCN đạt 84.221 tỷ đồng (bằng 108% so với năm 2021); năm 2023 có hơn 3,8 triệu người

nộp thuế (bằng 83% so với năm 2022) với số thuế TNCN đạt 73.598 tỷ đồng (bằng 87% so với năm 2022).

Cụ thể tại các bậc thuế như sau:

+ Số thu thuế TNCN ở bậc 7 (cá nhân nộp thuế ở mức cao 35%) cao nhất so với các bậc khác: năm 2021, 2022 hơn 40 nghìn tỷ đồng, năm 2020 và 2023 gần 40 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ trên 50% tổng số thuế TNCN của 7 bậc.

+ Số thu thuế TNCN tại bậc 1, bậc 2 (mức thuế suất 5%, 10%) hàng năm khoảng gần 3 nghìn tỷ đồng đến hơn 4 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng gần 6% của mỗi bậc.

+ Số thu thuế TNCN tại bậc 3 (mức thuế suất 15%) hàng năm từ hơn 4 nghìn tỷ đồng đến hơn 6 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 7%.

+ Số thu thuế TNCN tại các bậc 4, 5, 6 hàng năm từ gần 6 nghìn tỷ đồng đến gần 9 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 10% của mỗi bậc.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Thời gian qua, có ý kiến cho rằng mức GTGC vẫn còn thấp so với mức sống hiện nay. Bên cạnh đó, do sự biến động của nền kinh tế, chỉ số CPI từ 2020 đến hết 2025 sẽ vượt 20% (khoảng 21,24%).

Do đó, để đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, sự biến động về chỉ số giá thì mức GTGC hiện hành được áp dụng từ năm 2020 đến nay cũng cần thiết phải rà soát, đánh giá, nghiên cứu điều chỉnh nâng mức GTGC cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội. Việc nâng mức GTGC khi tính thuế TNCN đảm bảo phù hợp với tình hình nước ta trong thời gian tới và tương đồng với các nước có điều kiện tương tự.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành chính sách giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (TN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- **Mục đích:** Việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- **Yêu cầu:** Rà soát toàn bộ các văn bản, cập nhật các văn bản mới.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- **Phạm vi rà soát:** Tất cả các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan.

- **Nội dung rà soát:** Các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế...có liên quan đến chính sách điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN.

- **Đối tượng rà soát:** các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Điều ước quốc tế và các văn bản khác... có liên quan đến chính sách điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Các chủ trương, đường lối của Đảng

(1) Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu các đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể

ché phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

(2) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 tại Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và định hướng cải cách hệ thống chính sách thuế như sau:

“Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

“... Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

(3) Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trong đó nhấn mạnh việc tập trung *“Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...”*.

(4) Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 (tại khoản 2 Điều 4) đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hệ thống chính sách thuế như sau: *“Thực hiện các giải pháp khả thi để đạt tỷ lệ huy động cao hơn vào ngân sách nhà nước, khai thác các dự địa thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, đẩy mạnh chống thất thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.... Hạn chế việc lồng ghép các chính sách xã hội trong pháp luật về thuế. Rà soát, hoàn thiện các quy định ưu đãi thuế để tránh thất thu, bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và thông lệ quốc tế...”*.

(5) Tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNCN là: *“Rà soát bổ sung đối tượng chịu thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập, tạo điều kiện đơn giản trong quyết toán thuế TNCN cho cả người nộp thuế*

và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh KT-XH của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế”.

(6) Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, trong đó tại Điều 3 nêu nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

"3.1. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực; từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; các quy định của luật phải ổn định, phổ quát, lâu dài, chỉ quy định những vấn đề khung, mang tính nguyên tắc; chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

...

3.6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, sáng tạo: ...Có chính sách hữu hiệu để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công."

(7) Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2013. Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: *"Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo"*.

(8) Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH.

Đề xuất phương án xử lý: Tại dự thảo Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN đề xuất chính sách theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tại các văn bản nêu trên, tăng mức giảm trừ gia cảnh để phù hợp với tình hình KT-XH khi mức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với lần điều chỉnh gần nhất là tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của UBTVQH về điều chỉnh mức giảm

trừ gia cảnh của thuế TNCN.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, nội dung về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN chỉ được quy định tại Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN và tại Luật Thuế TNCN hiện hành. Do đó, việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN không tác động đến các chính sách được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Các điều ước quốc tế

Đến nay, Việt Nam đã ký 80 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các nước và vùng lãnh thổ. Trong số 80 Hiệp định đã ký, có 76 Hiệp định đã có hiệu lực, 04 Hiệp định (giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa An-giê-ri dân chủ và nhân dân, Chính phủ nước Cộng hòa A- Rập Ai Cập, Chính phủ Cộng hòa Ma-xê-đô-ni-a và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ) chưa có hiệu lực.

- Điều 9 Luật Thuế TNCN quy định: Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về thuế TNCN khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

- Khoản 1 Điều 6 Luật điều ước quốc tế quy định: Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

Các Hiệp định thuế chỉ phân chia quyền đánh thuế giữa hai quốc gia, không quy định về việc thực thi các quyền đánh thuế do quyền đánh thuế của mỗi nước sẽ được thực hiện theo các quy định cụ thể trong nội luật của mỗi nước. Đồng thời, với mục đích tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định thuế không tạo ra nghĩa vụ thuế mới.

Việc đàm phán, hợp tác quốc tế trên nguyên tắc có đi có lại. Trước khi quyết định ký điều ước quốc tế có quy định khác hoặc chưa được quy định trong Luật, Nghị quyết của Quốc hội quy định trái pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc điều ước quốc tế mà việc thực hiện cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH, cơ quan có thẩm quyền quyết định ký điều ước quốc tế phải trình UBTVQH cho ý kiến (theo quy định tại Điều 14 Luật điều ước quốc tế), một số điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Quốc hội (khoản 1 Điều 29 Luật điều ước quốc tế).

Đánh giá chung về tính tương tích: Qua rà soát quy định về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN và quy định tại các Điều ước (Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ các nước) không có quy định mâu thuẫn, chồng chéo.

4. Phụ lục (kèm theo).

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng
Hồ Đức Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (TN) (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Phụ lục

Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu các đột phá chiến lược: (1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 tại Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và định hướng cải cách hệ thống chính sách thuế như sau: “Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết	Nghiên cứu bổ sung quy định về tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.	Đã thể chế đầy đủ	Tại dự thảo Nghị quyết đã đưa ra phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh để phù hợp với tình hình KT-XH, mức sống và thu nhập bình quân của người dân.

lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

“... Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

- Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trong đó nhấn mạnh việc tập trung *“Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...”*.

- Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 (tại khoản 2 Điều 4) đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hệ thống chính sách thuế như sau: *“Thực hiện các giải pháp khả thi để đạt tỷ lệ huy động cao hơn vào ngân sách nhà nước, khai thác các dự địa thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, đẩy mạnh chống thất thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.... Hạn chế việc lồng ghép các chính sách xã hội trong pháp luật về thuế. Rà soát, hoàn thiện các quy định ưu đãi thuế để tránh thất thu, bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và thông lệ quốc tế...”*.

- Tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNCN là: *“Rà soát bổ sung đối tượng chịu thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng*

điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập, tạo điều kiện đơn giản trong quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh KT-XH của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế”.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, trong đó tại Điều 3 nêu nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

“3.1. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp

Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực; từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; các quy định của luật phải ổn định, phổ quát, lâu dài, chỉ quy định những vấn đề khung, mang tính nguyên tắc; chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

...

3.6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc

đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, sáng tạo: ...Có chính sách hữu hiệu để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công."			
Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2013. Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: " <i>Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo</i> ".	Với mức biến động CPI năm 2025 dự kiến từ 4,5-5% thì biến động chỉ số CPI từ 2020 đến hết 2025 theo tính toán của Cục Thống kê sẽ vượt 20% (khoảng 21,24%). Do đó, cần thiết nghiên cứu bổ sung quy định về tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.	Đã thể chế đầy đủ	Tại dự thảo Nghị quyết đã đưa ra phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh để phù hợp với tình hình KT-XH, mức sống và thu nhập bình quân của người dân.
Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH	Thực hiện đúng theo chương trình công tác của UBTVQH.	Đã thể chế đầy đủ	Tại dự thảo Nghị quyết đã đưa ra phương án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội thứ 10 khóa XV.

Dự thảo ngày 29/8/2025**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ về dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi là dự án Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 22/11/2012, Quốc hội thông qua Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: "*Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo*".

Ngày 02/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) của thuế TNCN, theo đó: Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

Tại Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH.

Theo đó, kể từ thời điểm năm 2020, trường hợp CPI biến động trên 20% thì Chính phủ trình UBTVQH điều chỉnh mức GTGC quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê) công bố thì

chỉ số CPI năm 2020 tăng 3,23%, CPI năm 2021 tăng 1,84%, CPI năm 2022 tăng 3,15%, CPI năm 2023 tăng 3,25% và CPI năm 2024 tăng 3,63%.

Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, trong đó tại khoản b Điều 1 điều chỉnh chỉ tiêu "Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5 - 5%".

Theo đó, với mức biến động CPI năm 2025 dự kiến từ 4,5-5% thì biến động chỉ số CPI từ 2020 đến hết 2025 theo tính toán của Cục Thống kê sẽ vượt 20% (khoảng 21,24%)¹.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 nêu trên, cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Đảm bảo thực hiện kịp thời quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13.

- Đảm bảo thu nhập thực tế cho người nộp thuế phù hợp với biến động của giá cả từ thời điểm năm 2020.

- Việc điều chỉnh mức GTGC sẽ đảm bảo chính sách động viên một cách hợp lý, công bằng, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích lao động, đồng thời, kích thích tăng mức chi tiêu hộ gia đình, tăng tiêu dùng của xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13.

- Phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, sự biến động của giá cả từ thời điểm điều chỉnh mức GTGC gần nhất (năm 2020) đến thời điểm điều chỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Luật Thuế TNCN và Chương trình công tác của UBTVQH năm 2025, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương... xây dựng hồ sơ Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN như sau:

- Ngày 17/7/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 10898/BTC-CST lấy ý kiến các các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong đó có 06 Bộ phải lấy ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ.

¹ Việc tính toán chỉ số CPI cộng lũy kế quy về kỳ gốc năm 2020.

Đồng thời đã đăng tải toàn bộ dự thảo Hồ sơ Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, các cá nhân, tổ chức liên quan.

- Đến ngày 20/8/2025, Bộ Tài chính đã nhận được **49** văn bản tham gia ý kiến.

- Bộ Tài chính đã thực hiện giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia và hoàn chỉnh hồ sơ gửi xin ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp.

- Ngày 18/8/2025, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định số 12345/BTC-PLDS. Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.

- Đối tượng áp dụng:

+ Người nộp thuế là các cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền công, tiền lương theo quy định.

+ Tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

+ Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến chính sách thuế TNCN đối với mức GTGC.

2. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Điều chỉnh mức GTGC của thuế thu nhập cá nhân.

- Điều 2: Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về việc điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN

a) Quy định về việc điều chỉnh mức GTGC tại Luật Thuế TNCN

Theo quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành, thu nhập tính thuế được trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc², các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo theo quy định³... số còn lại được trừ mức GTGC cho người nộp thuế và cho người phụ thuộc trước khi tính thuế TNCN.

Luật Thuế TNCN (áp dụng từ 01/01/2009) quy định mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng (48 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 1,6 triệu đồng/tháng. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 (áp dụng từ 01/7/2013) quy định mức

² Quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thuế TNCN (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13).

³ Quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Thuế TNCN.

giảm trừ đối với người nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng. Đồng thời bổ sung quy định: Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức GTGC gần nhất thì Chính phủ trình UBNDTVQH điều chỉnh mức GTGC quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo⁴.

Ngày 02/6/2020 UBNDTVQH đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBNDTVQH14 về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN (áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020). Theo đó, nâng mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng. Việc điều chỉnh nâng mức GTGC của thuế TNCN đã góp phần giảm bớt nghĩa vụ cho người nộp thuế. Với mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng và cho mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng như hiện nay thì người có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở mức 17 triệu đồng/tháng (nếu có 1 người phụ thuộc) hay mức 22 triệu đồng/tháng (nếu có 2 người phụ thuộc) sau khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì hiện nay cũng chưa phải nộp thuế TNCN.

Luật Thuế TNCN quy định về giảm trừ cho bản thân người nộp thuế, giảm trừ cho người phụ thuộc mà người nộp thuế phải nuôi dưỡng. Quy định này thể hiện nguyên tắc "công bằng" và "khả năng nộp thuế", có tính đến đặc thù, hoàn cảnh của người nộp thuế: người có thu nhập cao hơn thì nộp thuế nhiều hơn, người có thu nhập như nhau nhưng có hoàn cảnh khó khăn, nhiều người phụ thuộc hơn thì nộp thuế ít hơn, người có thu nhập thấp chưa phải nộp thuế.

Về bản chất, quy định về giảm trừ trước khi tính thuế đảm bảo nguyên tắc cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như: ăn, ở, đi lại, học tập, khám chữa bệnh..., vì thế, thu nhập trên ngưỡng này mới phải nộp thuế. Việc áp dụng các khoản giảm trừ còn hướng tới mục tiêu loại trừ những người có thu nhập thấp ra khỏi diện phải nộp thuế TNCN.

b) Kinh nghiệm của các nước

Qua nghiên cứu kinh nghiệm các nước cho thấy, hầu hết pháp luật về thuế TNCN của các nước có quy định về mức GTGC theo các hình thức và cách thức khác nhau. Về phân loại, khoản giảm trừ TNCN của các nước áp dụng được chia thành ba nhóm sau: (i) giảm trừ chung cho cá nhân người nộp thuế; (ii) các khoản giảm trừ cho người phụ thuộc, như giảm trừ cho con, cho vợ hoặc chồng, cho bố, mẹ...; và (iii) các khoản giảm trừ có tính chất đặc thù (ví dụ, giảm trừ cho chi phí y tế, giáo dục...). Cụ thể như sau:

- Các khoản giảm trừ chung: Đây là khoản được loại trừ ra khỏi thu nhập tính thuế, không xem xét đến "hành vi" sử dụng thu nhập của cá nhân người nộp thuế (khác với các khoản giảm trừ đặc thù trình bày dưới đây). Lý do áp dụng

⁴ Quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Thuế TNCN (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13)

các khoản giảm trừ chung thường xuất phát từ quan điểm cho rằng mỗi cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, vì thế thu nhập đến ngưỡng này nên được miễn thuế. Việc áp dụng các khoản giảm trừ chung ở nhiều nước còn hướng tới mục tiêu loại trừ những người có thu nhập thấp ra khỏi diện phải nộp thuế TNCN. Qua đó, giảm bớt gánh nặng cho cơ quan thuế trong việc quản lý, quyết toán thuế, nhất là khi số thuế thu được từ những người có thu nhập dưới ngưỡng thường chiếm tỷ trọng nhỏ, trong khi vẫn phải chi phí quản lý thu đối những người này. Do nhu cầu sống của các cá nhân người nộp thuế rất khác nhau (nhu cầu tiêu dùng khác nhau, đặc điểm tiêu dùng của mỗi vùng mỗi khác...), kinh nghiệm các nước cũng cho thấy việc đưa ra mức giảm trừ bao giờ cũng là vấn đề thường có nhiều ý kiến khác nhau.

- Các khoản giảm trừ cho người phụ thuộc: Là các khoản giảm trừ áp dụng cho những người mà người nộp thuế phải nuôi dưỡng (người phụ thuộc). Tuy nhiên, phạm vi người phụ thuộc của các nước cũng có sự khác biệt và có các tiêu chí khác nhau. Mức giảm trừ quy định cho người phụ thuộc thường được quy định thấp hơn so với mức giảm trừ cho cá nhân người nộp thuế. Một số nước có khống chế số lượng người phụ thuộc được tính giảm trừ (như Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a...), song cũng có nhiều nước không khống chế (như Mỹ, Anh). Cũng có nước không quy định riêng mức giảm trừ cho người phụ thuộc và cho cá nhân người nộp thuế mà quy định một mức chung (như Trung Quốc...).

- Các khoản giảm trừ đặc thù: Đây là các khoản giảm trừ mà người nộp thuế được hưởng khi đáp ứng được một số tiêu chí nhất định, ví dụ như chi tiêu cho các khoản mục mà nhà nước cần khuyến khích (ví dụ cho y tế, giáo dục...). Theo đó, phạm vi các khoản giảm trừ này cũng rất đa dạng. Có quốc gia cho phép giảm trừ các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... để khuyến khích người dân tham gia các dịch vụ này; có quốc gia cho phép giảm trừ chi phí giáo dục của con hoặc là có quốc gia cho phép giảm trừ đối với các khoản lãi tiền vay mua nhà trả góp (để khuyến khích người dân sở hữu nhà) hay là các khoản đóng góp từ thiện.

Phương thức quy định về mức GTGC cho người nộp thuế cũng rất khác nhau giữa các quốc gia. Có quốc gia quy định một mức cứng tương tự như Việt Nam (như Trung Quốc, Ác-hen-ti-na...), nhưng có quốc gia quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) thu nhập và khống chế mức giảm trừ tối đa (như Thái Lan, Hàn Quốc...). Quy mô của các khoản giảm trừ được các nước thiết kế chủ yếu dựa vào quan điểm của từng nước trong chính sách động viên về thuế TNCN và thường không dựa vào một công thức cụ thể nào. Hầu hết các quốc gia xác định mức giảm trừ bản thân người nộp thuế ở mức tương đương từ 0,6 đến 1,5 lần thu nhập bình quân đầu người; nếu tính thêm giảm trừ cho người phụ thuộc thì mức GTGC thường tương đương khoảng từ 1 đến 2 lần thu nhập bình quân đầu người.

Ngoài ra, đối với các nước đang phát triển, qua tham khảo về những thay đổi chính sách thuế TNCN ở các nước này trong thời gian qua cho thấy tần suất điều chỉnh các khoản giảm trừ ít thường xuyên hơn so với các nước phát triển. Luật Thuế các nước này nhìn chung cũng không quy định cứng tần suất bao lâu sẽ thực hiện điều chỉnh nên thực tế thường được ổn định trong một thời gian nhất định.

Việc thực hiện chính sách thuế TNCN có vai trò rất quan trọng để triển khai chính sách phân phối lại, đảm bảo công bằng xã hội. Cùng với các nguồn thu khác, nguồn thu từ thuế TNCN đã được sử dụng để đáp ứng rất nhiều các nhu cầu chi cho đầu tư phát triển, an ninh quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Việc áp dụng các khoản GTGC cần đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh sống của người nộp thuế đặt trong bối cảnh kinh tế - xã hội, mức sống và thu nhập bình quân của người lao động.

c) Phương án đề xuất

Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: *"Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo"*.

Theo tính toán, đến hết năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã biến động trên 20% so với thời điểm điều chỉnh mức GTGC gần nhất (năm 2020) là 21,24% (theo Bảng số liệu tại Phụ lục 1 trình kèm), vì vậy đảm bảo cơ sở pháp lý của việc điều chỉnh mức GTGC.

Việc điều chỉnh mức GTGC cần phù hợp với biến động của giá cả, theo đó, ngoài chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ số phản ánh sự biến động chung của giá cả thì có các yếu tố khác cũng tác động tới giá cả như thu nhập bình quân đầu người, GDP bình quân, mức chi tiêu bình quân đầu người trong một giai đoạn nhất định...

Đối với nước ta, mức GTGC hiện hành được áp dụng từ năm 2020 đến nay nên cần thiết phải rà soát, đánh giá lại để đề điều chỉnh cho phù hợp. Theo đó, tại hồ sơ kèm công văn lấy ý kiến số 10898/BTC-CST ngày 17/7/2025, Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án điều chỉnh mức GTGC như sau:

*** Phương án 1: Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng CPI**

Theo số liệu của Cục Thống kê thì trong giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm 2025, chỉ số CPI lũy kế dự kiến biến động **21,24%**, do đó, có thể xem xét đề điều chỉnh tương ứng với mức tăng của chỉ số CPI, cụ thể như sau:

- Mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ **11** triệu đồng/tháng lên khoảng **13,3** triệu đồng/tháng (tăng khoảng 21,24% so với mức hiện hành).
- Mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc tăng từ **4,4** triệu đồng/tháng lên

5,3 triệu đồng/tháng (tăng khoảng 21,24% so với mức hiện hành).

***Phương án 2: Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người**

Theo số liệu của Cục Thống kê thì biến động về thu nhập bình quân đầu người và GDP bình quân đầu người từ năm 2020 đến nay khoảng 40-42%, do đó, căn cứ theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và GDP bình quân đầu người năm 2025 so với năm 2020 nêu trên thì mức GTGC có thể điều chỉnh như sau:

- Mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ **11 triệu đồng/tháng** lên khoảng **15,5 triệu/tháng** (tăng khoảng 40,9 % so với mức hiện hành).
- Mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc tăng từ **4,4 triệu đồng/tháng** lên khoảng **6,2 triệu đồng/tháng** (tăng khoảng 40,9 % so với mức hiện hành).

d) Đánh giá tác động

(i) Phương án 1: Điều chỉnh mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế là **13,3 triệu đồng/tháng** và giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc là **5,3 triệu đồng/tháng**.

- Tác động đối với người nộp thuế

Theo tính toán, với mức điều chỉnh này thì:

Trường hợp cá nhân không có người phụ thuộc

- Nếu một người có thu nhập tiền lương, **tiền công 14 triệu đồng/tháng**, khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 1,47 triệu đồng (14 triệu đồng x 10,5%), mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân là 13,3 triệu, tổng cộng là 14,77 triệu đồng. **Do đó cá nhân có thu nhập 14 triệu đồng/tháng không phải nộp thuế TNCN.**

- Nếu một người có thu nhập tiền lương, **tiền công 15 triệu đồng/tháng**, khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 1,575 triệu đồng (15 triệu đồng x 10,5%), mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân là 13,3 triệu, tổng cộng là 14,875 triệu đồng. Như vậy, số thuế phải nộp là $(15 - 14,875) \times 5\% = 6,25$ nghìn đồng. **Do đó cá nhân có thu nhập 15 triệu đồng/tháng chỉ phải nộp thuế 6,25 nghìn đồng (chiếm 0,04% tổng số thu nhập).**

- Nếu một người có thu nhập từ tiền lương, tiền công là 20 triệu, trừ 10,5% bảo hiểm là 2,1 triệu, mức giảm trừ gia cảnh là 13,3 triệu, thì phải nộp thuế lag $(20 \text{ triệu} - 2,1 \text{ triệu} - 13,3 \text{ triệu}) \times 5\% = 230$ nghìn đồng/tháng (số tiền thuế rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 1,15% tổng số thu nhập).

Trường hợp cá nhân có 1 người phụ thuộc:

+ Nếu một người có thu nhập tiền lương, tiền công **20 triệu đồng/tháng**, khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 2,1 triệu đồng (20 triệu đồng x 10,5%), mức giảm trừ gia cảnh là 18,6 triệu đồng (13,3 triệu cho bản thân + 5,3 triệu cho người phụ thuộc), tổng cộng là 20,7 triệu đồng. Do đó nếu cá nhân có thu nhập **20 triệu đồng/tháng không phải nộp thuế TNCN**.

+ Nếu thu nhập 25 triệu, trừ 10,5% bảo hiểm là 2,625 triệu, mức giảm trừ gia cảnh là 18,6 triệu, thì phải nộp thuế là $(25 \text{ triệu} - 2,625 \text{ triệu} - 18,6 \text{ triệu}) \times 5\% = \mathbf{188,750 \text{ nghìn đồng/tháng}}$ (số tiền thuế rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 0,755% tổng thu nhập của cá nhân).

Do đó một cá nhân có thu nhập **25 triệu đồng/tháng** thì cũng chỉ nộp thuế **188,750 nghìn đồng/tháng**. Trường hợp có các khoản phụ cấp, trợ cấp, tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện,... được trừ trước khi tính thuế nữa thì số thuế phải nộp còn thấp hơn (hoặc không phải nộp).

Trường hợp cá nhân có 2 người phụ thuộc:

+ Nếu một người có thu nhập tiền lương, tiền công **25 triệu đồng/tháng**, nếu trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: trừ 10,5% bảo hiểm là 2,625 triệu, mức giảm trừ gia cảnh là 23,9 triệu đồng (cho bản thân là 13,3 triệu đồng và 02 người phụ thuộc 5,3 triệu đồng x2), thì tổng cộng số tiền bảo hiểm và giảm trừ gia cảnh được trừ là 26,525 triệu đồng > 25 triệu đồng, **do đó, cá nhân không phải nộp thuế TNCN**.

+ Nếu thu nhập **30 triệu đồng/tháng**, nộp bảo hiểm bắt buộc (10,5%) là 3,15 triệu đồng, giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế và cho 2 người phụ thuộc là 23,9 triệu đồng thì số thuế phải nộp là: $[30 - (3,15 + 23,9)] \times 5\% = 2,95 \times 5\% = \mathbf{147,5 \text{ nghìn đồng/tháng}}$ (số tiền thuế rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 0,49% tổng thu nhập của cá nhân).

+ Nếu thu nhập **35 triệu đồng/tháng**, nộp bảo hiểm bắt buộc là 3,675 triệu đồng, giảm trừ gia cảnh cho 2 người (giảm trừ 23,9 triệu đồng), do vậy thu nhập tính thuế là $35 - 3,675 - 23,9 = 7,425$ triệu đồng/tháng. Mức thuế sẽ nộp là: **Bậc 1** (5 triệu đồng x 5%) là 250 nghìn đồng, **bậc 2** $[(7,425 - 5) \times 10\%]$ làm tròn là 242,5 nghìn đồng. Tổng tiền thuế phải nộp là **492,5 nghìn đồng/tháng**.

Do đó một cá nhân có thu nhập **35 triệu đồng/tháng** thì cũng chỉ nộp thuế **492,5 nghìn đồng/tháng** (tỷ lệ thuế TNCN trên tổng thu nhập khoảng 1,4%). Trường hợp có các khoản phụ cấp, trợ cấp, tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện,... được trừ trước khi tính thuế nữa thì số thuế phải nộp còn thấp hơn.

Tác động đối với NSNN

Trên cơ sở dữ liệu quyết toán thuế TNCN năm 2024 trên hệ thống thuế tại thời điểm tháng 7/2025, tác động thu NSNN trong các phương án điều chỉnh mức GTGC như sau:

Khi áp dụng theo mức dự kiến là **13,3 triệu đồng/tháng** cho bản thân

người nộp thuế và **5,3 triệu đồng/tháng** cho mỗi người phụ thuộc thì một phần lớn số người nộp thuế ở bậc 1 sẽ chuyển sang diện không phải nộp thuế và những cá nhân ở các bậc thuế còn lại đều được giảm số thuế TNCN phải nộp. Qua đó dự kiến số thu NSNN thuế TNCN là khoảng **93.425 tỷ đồng**, giảm **khoảng 12.000 tỷ đồng/năm** so mức thu theo quy định hiện hành. Số người còn phải nộp thuế là khoảng **2,97 triệu người**, giảm **1,42 triệu người (giảm 32,35%)** (chuyển từ bậc 1 sang diện không chịu thuế) so với mức GTGC hiện hành.

(ii) Phương án 2: Điều chỉnh mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế là **15,5 triệu đồng/tháng** và giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc là **6,2 triệu đồng/tháng**.

- *Tác động đối với người nộp thuế*

Theo tính toán, với mức điều chỉnh này thì:

Trường hợp cá nhân không có người phụ thuộc

- Nếu một người có thu nhập tiền lương, tiền công **15 triệu đồng/tháng**, khi trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì **người này không phải nộp thuế TNCN** vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 1,575 triệu đồng (15 triệu đồng x 10,5%), mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân là 15,5 triệu, tổng cộng là 17,075 triệu đồng. Do đó không phải nộp thuế TNCN.

- Nếu thu nhập 20 triệu, trừ 10,5% bảo hiểm là 2,1 triệu, mức giảm trừ gia cảnh là 13,3 triệu, thì phải nộp thuế lag $(20 \text{ triệu} - 2,1 \text{ triệu} - 15,5 \text{ triệu}) \times 5\% = \mathbf{120 \text{ nghìn đồng/tháng}}$ (số tiền thuế rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 0,6% tổng số thu nhập).

Trường hợp cá nhân có 1 người phụ thuộc:

+ Nếu một người có thu nhập tiền lương, tiền công **25 triệu đồng/tháng**, nếu trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 2,625 triệu đồng (25 triệu đồng x 10,5%), mức giảm trừ gia cảnh là 21,7 triệu đồng (15,5 triệu cho bản thân + 6,2 triệu cho người phụ thuộc), tổng cộng là 24,325 triệu đồng. Do đó chỉ phải nộp thuế TNCN là $(25 - 24,325) = 0,675 \text{ triệu đồng} \times 5\% = \mathbf{bằng 33,75 \text{ nghìn đồng}}$.

+ Nếu thu nhập **30 triệu đồng/tháng**, trừ 10,5% bảo hiểm là 3,15 triệu, mức giảm trừ gia cảnh là 21,7 triệu, thì thu nhập tính thuế là: $30 - 3,15 - 21,7 = 5,15 \text{ triệu đồng}$. Mức thuế sẽ nộp là: Bậc 1 ($5 \text{ triệu đồng} \times 5\%$) là 250 nghìn đồng, bậc 2 $[(5,15 - 5) \times 10\%]$ là 15 nghìn đồng. Tổng tiền thuế phải nộp là $250 + 15 = \mathbf{265 \text{ nghìn đồng/tháng}}$ (số tiền thuế rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 0,88% tổng thu nhập của cá nhân).

Do đó một cá nhân có thu nhập **30 triệu đồng/tháng** thì cũng chỉ nộp thuế **265 nghìn đồng/tháng**. Trường hợp có các khoản phụ cấp, trợ cấp, tham

gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện,... được trừ trước khi tính thuế nữa thì số thuế phải nộp còn thấp hơn (hoặc không phải nộp).

Trường hợp cá nhân có 2 người phụ thuộc:

+ Nếu một người có thu nhập tiền lương, tiền công **30 triệu đồng/tháng**, nếu trừ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... thì người này không phải nộp thuế TNCN vì: Bảo hiểm bắt buộc 10,5% (8% bảo hiểm xã hội + 1,5% bảo hiểm y tế + 1% bảo hiểm thất nghiệp) là 3,15 triệu đồng ($30 \text{ triệu đồng} \times 10,5\%$), mức giảm trừ gia cảnh là 27,9 triệu đồng (02 người phụ thuộc), tổng cộng là 31,05 triệu đồng. Do đó, **cá nhân có thu nhập 30 triệu đồng/tháng thì không phải nộp thuế TNCN.**

+ Nếu thu nhập **40 triệu đồng/tháng**, nộp bảo hiểm bắt buộc là 4,2 triệu đồng, giảm trừ gia cảnh cho 2 người phụ thuộc là 27,9 triệu đồng, do vậy thu nhập tính thuế là $40 - 4,2 - 27,9 = 7,9$ triệu đồng/tháng. Mức thuế sẽ nộp là: Bậc 1 ($5 \text{ triệu đồng} \times 5\%$) là 250 nghìn đồng, bậc 2 [$(7,9 - 5) \times 10\%$] là 290 nghìn đồng. Tổng tiền thuế phải nộp là **540 nghìn đồng/tháng.**

Do đó một cá nhân có thu nhập **40 triệu đồng/tháng thì cũng chỉ nộp thuế 540 nghìn đồng/tháng** (tỷ lệ thuế TNCN trên tổng thu nhập khoảng 1,35%). Trường hợp có các khoản phụ cấp, trợ cấp, tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện,... được trừ trước khi tính thuế nữa thì số thuế phải nộp còn thấp hơn.

- Tác động đối với NSNN

Trên cơ sở dữ liệu quyết toán thuế TNCN năm 2024 trên hệ thống thuế khai thác tại thời điểm tháng 7/2025, tác động thu NSNN trong các phương án điều chỉnh mức GTGC như sau:

Khi áp dụng theo mức dự kiến là **15,5 triệu đồng/tháng** cho bản thân người nộp thuế và **6,2 triệu đồng/tháng** cho mỗi người phụ thuộc thì hầu hết số người nộp thuế ở bậc 1 sẽ chuyển sang diện không phải nộp thuế (khoảng trên 95% người nộp thuế ở bậc 1), một phần cá nhân nộp thuế ở bậc 2 chuyển sang diện không phải nộp thuế hoặc chuyển xuống nộp thuế ở bậc 1. Tương tự những cá nhân ở các bậc thuế còn lại đều được giảm số thuế TNCN phải nộp. Qua đó dự kiến số thu NSNN thuế TNCN là khoảng **84.477 tỷ đồng**, giảm **khoảng 21.000 tỷ đồng/năm** so mức thu theo quy định hiện hành. Số người còn phải nộp thuế là khoảng **2,21 triệu người**, giảm **2,18 triệu người (giảm 49,66%)** (chuyển từ bậc 1 sang diện không chịu thuế) so với mức GTGC hiện hành.

Việc điều chỉnh nâng mức GTGC cho người nộp thuế theo các phương án nêu trên sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người nộp thuế trong bối cảnh giá cả, lạm phát tăng so với thời điểm năm 2020. Số thuế phải nộp sẽ được giảm cho mọi người nộp thuế, trong đó tỷ lệ giảm số thuế phải nộp của nhóm người nộp thuế ở bậc thuế thấp sẽ nhiều hơn so với những người nộp thuế ở bậc thuế cao. Cụ thể tại 02 Bảng số liệu tại Phụ lục 2 trình kèm.

Nếu áp dụng mức giảm trừ gia cảnh mới cao hơn mức GTGC hiện hành thì toàn bộ người nộp thuế hiện nay tại các bậc thuế (cùng với số lượng người

phụ thuộc đã đăng ký GTGC) sẽ giảm đi số thuế TNCN phải nộp. Cá nhân càng có nhiều người phụ thuộc thì số thuế giảm càng nhiều.

Việc điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng GPD bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người sẽ góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, người dân được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống xã hội được nâng lên. Với mức giảm trừ dự kiến, những người có thu nhập thấp hơn sẽ được hưởng lợi nhiều hơn. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng mức GTGC sẽ có tác động làm giảm thu NSNN từ thuế TNCN trong một số năm đầu. Tuy nhiên, khi mức GTGC cao hơn, đồng nghĩa với số thuế phải nộp ít đi, thu nhập khả dụng của người dân sẽ tăng lên, qua đó, sẽ góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, qua đó có thể gián tiếp làm tăng thu NSNN từ các nguồn thu khác trong trung và dài hạn.

Nhằm bù đắp số hụt thu trước mắt do thực hiện chính sách, Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện các giải pháp như sau:

Một là, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách tài khóa theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy các động lực tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8% và phấn đấu hai con số trong điều kiện thuận lợi hơn, qua đó tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Hai là, quyết liệt trong công tác thu NSNN, tăng cường quản lý, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, nhất là trong các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, thu từ đất, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.

Ba là, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

Qua tổng hợp, đa số các ý kiến tham gia đồng tình theo Phương án 2, Bộ Tài chính trình Chính phủ trình UBTVQH điều chỉnh mức GTGC theo Phương án 02 là điều chỉnh mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế từ 11 triệu đồng/tháng lên **15,5** triệu/tháng; Mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc tăng từ 4,4 triệu đồng/tháng lên **6,2** triệu đồng/tháng.

3.2. Hiệu lực thi hành

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13, mức GTGC mới sẽ được thực hiện kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết do người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế thực hiện, không phát sinh thêm chi phí cho người nộp thuế. Cơ quan quản lý thuế thì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ nên đã được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động. Vì vậy, dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết gồm:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.
- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể để cơ quan thuế tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình UBTVQH thông qua

Theo Chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 tại Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025).

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết của UBTVQH về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành chính sách GTGC của thuế thu nhập cá nhân; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết; Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; Bản so sánh dự thảo Nghị quyết với quy định hiện hành; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Lưu: VT, CST (TN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục 1

Số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và thu nhập bình quân đầu người (GDP) từ 2020 đến nay

1. Bảng số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) từ năm 2020 đến nay

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Dự báo năm 2025
So với năm trước	3,23%	1,84%	3,15%	3,25%	3,63%	4,5-5%
So với năm gốc	3,23%	5,12%	8,43%	11,96%	16,02%	21,24%

Nguồn: Cục Thống kê - Bộ Tài chính

2. Bảng số liệu chỉ số thu nhập bình quân đầu người từ năm 2020 đến nay

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Dự báo năm 2025
Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng)	4,2	4,205	4,67	4,96	5,4	5,88
Tốc độ tăng so với năm 2020		0,12%	11,19%	18,1%	28,57%	40%

Nguồn: Cục Thống kê - Bộ Tài chính

3. Bảng số liệu chỉ số tổng sản phẩm quốc nội (GDP) bình quân đầu người từ năm 2020 đến nay

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Dự báo năm 2025 ¹
GDP bình quân (USD)	3.521	3.717	4.124	4.282	4.700	5.000
Tốc độ tăng so với năm 2020		5,57%	17,12%	21,61%	33,48%	42%

Nguồn: Cục Thống kê - Bộ Tài chính

¹ Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội thì GDP bình quân đầu người năm 2025 dự kiến trên 5.000 USD

Phụ lục 2
BẢNG SỔ THUẾ TNCN PHẢI NỘP TÍNH THEO
MỨC GTGC HIỆN HÀNH VÀ MỨC GTGC DỰ KIẾN

Bảng 1. Sổ thuế TNCN phải nộp trong trường hợp có 01 người phụ thuộc

Đơn vị tiền: VNĐ

Thu nhập chịu thuế 01 người/tháng	Có 1 người phụ thuộc					
	Mức GTGC hiện hành		Mức GTGC theo PA1		Mức GTGC theo PA2	
	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập
18.000.000	130.000	0,7%	0	0,0%	0	0,0%
20.000.000	230.000	1,2%	70.000	0,4%	0	0,0%
25.000.000	710.000	2,8%	390.000	1,6%	165.000	0,7%
30.000.000	1.440.000	4,8%	960.000	3,2%	580.000	1,9%
35.000.000	2.270.000	6,5%	1.710.000	4,9%	1.245.000	3,6%
40.000.000	3.270.000	8,2%	2.630.000	6,6%	2.010.000	5,0%
45.000.000	4.270.000	9,5%	3.630.000	8,1%	3.010.000	6,7%
50.000.000	5.400.000	10,8%	4.630.000	9,3%	4.010.000	8,0%
60.000.000	7.900.000	13,2%	7.100.000	11,8%	6.325.000	10,5%
70.000.000	10.530.000	15,0%	9.600.000	13,7%	8.825.000	12,6%
80.000.000	13.530.000	16,9%	12.570.000	15,7%	11.640.000	14,6%
90.000.000	16.530.000	18,4%	15.570.000	17,3%	14.640.000	16,3%
100.000.000	19.760.000	19,8%	18.640.000	18,6%	17.640.000	17,6%
120.000.000	26.760.000	22,3%	25.640.000	21,4%	24.555.000	20,5%
150.000.000	37.260.000	24,8%	36.140.000	24,1%	35.055.000	23,4%

Bảng 2. Sổ thuế TNCN phải nộp trong trường hợp có 02 người phụ thuộc

Đơn vị tiền: VNĐ

Thu nhập chịu thuế 01 người/tháng	Có 2 người phụ thuộc					
	Mức GTGC hiện hành		Mức GTGC theo PA1		Mức GTGC theo PA2	
	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập	Số thuế	Tỷ lệ thuế/thu nhập
18.000.000	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
20.000.000	10.000	0,05%	0	0,0%	0	0,0%
25.000.000	270.000	1,1%	55.000	0,2%	0	0,0%
30.000.000	780.000	2,6%	360.000	1,2%	105.000	0,4%
35.000.000	1.530.000	4,4%	915.000	2,6%	460.000	1,3%
40.000.000	2.390.000	6,0%	1.665.000	4,2%	1.065.000	2,7%
45.000.000	3.390.000	7,5%	2.570.000	5,7%	1.815.000	4,0%
50.000.000	4.390.000	8,8%	3.570.000	7,1%	2.770.000	5,5%
60.000.000	6.800.000	11,3%	5.775.000	9,6%	4.775.000	8,0%
70.000.000	9.300.000	13,3%	8.275.000	11,8%	7.275.000	10,4%
80.000.000	12.210.000	15,3%	10.980.000	13,7%	9.780.000	12,2%
90.000.000	15.210.000	16,9%	13.980.000	15,5%	12.780.000	14,2%
100.000.000	18.220.000	18,2%	16.980.000	17,0%	15.780.000	15,8%
120.000.000	25.220.000	21,0%	23.785.000	19,8%	22.385.000	18,7%
150.000.000	35.720.000	23,8%	34.285.000	22,9%	32.885.000	21,9%

Nghị quyết số: /2025/UBTVQH15

DỰ THẢO gửi BTP thẩm định

**NGHỊ QUYẾT
VỀ ĐIỀU CHỈNH MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH
CỦA THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau:

- a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);
- b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

2. Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC ĐẢM
BẢO BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ
ĐIỀU CHỈNH MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH CỦA
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 22/11/2012, Quốc hội thông qua Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2013. Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: *"Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo"*.

Ngày 02/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) của thuế TNCN, theo đó: Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm); Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

Tại Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH.

Theo đó, kể từ thời điểm năm 2020, trường hợp CPI biến động trên 20% thì Chính phủ trình UBTVQH điều chỉnh mức GTGC quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê) đã công bố thì chỉ số CPI năm 2020 tăng 3,23%, CPI năm 2021 tăng 1,84%, CPI năm 2022 tăng 3,15%, CPI năm 2023 tăng 3,25% và CPI năm 2024 tăng 3,63%.

Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, trong đó tại khoản b Điều 1 điều chỉnh chỉ tiêu "Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5 - 5%".

Theo đó, với mức biến động CPI năm 2025 dự kiến từ 4,5-5% thì biến động chỉ số CPI từ năm 2020 đến hết năm 2025 theo tính toán của Cục Thống kê sẽ vượt 20% (khoảng 21,24%)¹.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 nêu trên cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.

3. Mục đích, yêu cầu đánh giá

3.1. Mục đích đánh giá

- Về thủ tục hành chính:

Đánh giá sự đơn giản, thuận tiện, công khai, minh bạch và hiệu quả của các thủ tục hành chính, nhằm giảm bớt gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Về việc phân quyền, phân cấp:

Đánh giá việc phân chia quyền lực và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế, tăng tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý nhà nước, và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Về việc bảo đảm bình đẳng giới:

Đánh giá việc thực hiện các chính sách tại dự thảo Nghị quyết về bình đẳng giới, đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giữa nam và nữ theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

- Về chính sách dân tộc:

Đánh giá việc thực hiện các chính sách dân tộc, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng, tôn trọng và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội giữa các dân tộc của đất nước.

¹ Việc tính toán chỉ số CPI cộng lũy kế quy về kỳ gốc năm 2020.

3.2. Yêu cầu đánh giá

- Việc đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch và toàn diện.
- Việc đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, đúng, trung đối tượng, phù hợp với thực tiễn.
- Việc đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, tổng thể của các đối tượng chịu sự đánh giá.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Nội dung quy định về điều chỉnh mức GTGC tại dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Nội dung về điều chỉnh mức GTGC tại dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về việc phân cấp, phân quyền.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết không quy định các vấn đề liên quan đến chính sách giới nên không có tác động về giới, không ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Các nội dung tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các dân tộc; bình đẳng, không tạo ra sự phân biệt giữa các dân tộc; bảo đảm điều kiện phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội của các Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức, cá nhân về dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân

(Tài liệu kèm theo hồ sơ dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức

Căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tài chính đã có công văn số 10898/BTC-CST ngày 17/7/2025 lấy ý kiến về hồ sơ Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) của thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 10898/BTC-CST bao gồm các Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Bộ Tài chính đã nhận được tổng số **50** văn bản tham gia ý kiến (11 Bộ, ngành; 20 Đoàn Đại biểu Quốc hội, 17 địa phương và 02 các tổ chức, đơn vị khác), trong đó: **28** đơn vị nhất trí hoàn toàn (06 Bộ, ngành, 12 Đoàn Đại biểu Quốc hội và 10 địa phương); một số ý kiến khác cơ bản nhất trí, tham gia ý kiến về kết cấu, câu chữ cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các ý kiến còn lại đã được Bộ Tài chính giải trình, tiếp thu đầy đủ.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Nhóm vấn đề về Điều 1 mức GTGC			
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau (CV số 28/ĐĐBQH ngày	Theo phương án 2 thì đối tượng nộp thuế là những người có thu nhập ở mức cao hơn. Nếu thực hiện theo phương án này, mức thu ngân sách sẽ giảm, nhưng khi mức GTGC cao hơn thì đối tượng nộp	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	30/7/2025)	thuế sẽ ít đi. Điều đó sẽ góp phần tăng thu nhập tích lũy của người dân. Qua đó, sẽ góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, cá nhân trong tiêu dùng xã hội, và gián tiếp giúp tăng thu ngân sách từ các nguồn khác trong thời gian tới bền vững. Do đó, đề nghị chọn phương án 2.	
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên (CV số 140/ĐĐBQH-VP ngày 29/7/2025)	Có ý kiến cho rằng, mức GTGC của thuế TNCN ở cả hai phương án vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt thực tế về ăn, ở, đi lại, chi phí cho giáo dục, y tế và các chi phí khác của người nộp thuế và người phụ thuộc. Đề mức GTGC phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính ổn định, phù hợp với tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025 và giai đoạn 2026-2030, đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh mức GTGC cho đối tượng nộp thuế lên mức 20 triệu đồng/tháng (240 triệu đồng/năm); điều chỉnh mức GTGC cho mỗi người phụ thuộc lên 10 triệu đồng/tháng. Việc điều chỉnh này không chỉ đảm bảo nguyên tắc công bằng, nuôi dưỡng nguồn thu bền vững mà còn góp phần hỗ trợ người dân vượt qua áp lực chi phí sinh hoạt ngày càng lớn, góp phần mở rộng diện tự nguyện kê khai và nộp thuế một cách minh bạch, ổn định.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với biến động giá cả, mức sống dân cư và tình hình kinh tế - xã hội hiện nay.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu (CV 108/ĐĐBQH-CTQH ngày 25/7/2025)	Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Chọn phương án 02.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	- Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Lựa chọn phương án 2: + Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm). + Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng. Lý do: Việc điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng GDP bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người sẽ góp phần giảm	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, hướng tới việc cân đối chính sách thuế hợp lý, công bằng, đảm bảo ổn định nguồn thu và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người nộp thuế.	
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị (CV 27/ĐĐBQH-CTQH ngày 29/7/2025)	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất chọn Phương án 2: Điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, cụ thể: - Mức giảm trừ cho bản thân người góp thuế từ 11 triệu đồng/tháng lên khoảng 15,5 triệu đồng /tháng. - Mức GTGC cho mỗi người phụ thuộc tăng từ 4,4 triệu đồng/tháng lên khoảng 6,2 triệu đồng/tháng. Về lý do lựa chọn Phương án 2, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị hoàn toàn nhất trí với phân tích, giải trình của Bộ Tài chính tại dự thảo Tờ trình. Mặc dù phương án này không thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13; tuy nhiên đây là phương án thể hiện tính ưu việt hơn phương án 1 và như dự tính của Bộ Tài chính thì “Số giảm thu NSNN có thể được bù đắp một phần từ số tăng thu của các sắc thuế tiêu dùng khác do thu nhập khả dụng của người nộp thuế tăng”. Hơn nữa, kể từ năm 2020 đến nay đã 05 năm Nhà nước chưa thực hiện điều chỉnh mức GTGC; trong khoảng thời gian đó, dù xét về thu nhập bình quân đầu người có tăng lên đáng kể nhưng rất nhiều hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cũng đều tăng giá mạnh và có xu hướng năm sau cao hơn năm trước, làm cho giá trị thực tế của đồng tiền VNĐ bị giảm sút; vì vậy, Phương án 2 là phương án phù hợp nhằm tạo bước đột phá quan trọng, mạnh mẽ trong việc điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc, vì hiện nay UBND tỉnh đang xem xét cho ý kiến để đưa vào chương trình kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV về sửa đổi Luật Thuế TNCN, theo đó xem	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết. Việc xây dựng Nghị quyết thực hiện theo Nghị quyết số

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xét tích hợp nội dung trên đưa vào Luật theo hướng giao Chính phủ quy định đối với nội dung này. Song, trước mắt để đảm bảo quyền lợi cho cá nhân đề nghị sớm trình Nghị quyết này tại kỳ họp UBTVQH gần nhất.	1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự kiến UBTVQH sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN tại Phiên họp thứ 50 (tháng 10/2025) của UBTVQH và quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 điều chỉnh mức GTGC phù hợp với biến động của giá cả. Đồng thời, tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) đang gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương đang đề xuất giao Chính phủ quy định mức GTGC để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La (CV 689/ĐĐBQH-VP ngày 29/7/2025)	1. Nhất trí về việc điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN; việc điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và biến động giá từ năm 2020 đến nay. 2. Đối với 02 Phương án căn cứ tính GTGC (Theo CPI và theo tốc độ tăng GDP/người), đề nghị lựa chọn Phương án 2. Do việc GTGC người nộp thuế nhằm khuyến khích lao động, tăng kích thích tiêu dùng hộ gia đình, chỉ tiêu xã hội... với mục tiêu hướng tới của Nghị quyết là hỗ trợ trực tiếp cho người lao động; mặt khác việc	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giảm thu ngân sách giữa Phương án 1 và 2 khoảng 9.000 tỷ đồng được bù đắp bởi các sắc thuế khác khi thu nhập khả dụng của người nộp thuế tăng, có thể đảm bảo được bằng các giải pháp theo tờ trình.	
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang (CV số 27/ĐDBQH-VP ngày 28/7/2025)	1. Nhất trí với chủ trương điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN cho phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN năm 2012; Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH 14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN. 2. Tại Điều 1, Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang đề xuất lựa chọn Phương án 2: "Điều chỉnh mức GTGC quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng; Thực tế hiện nay, với mức thu nhập 15 triệu đồng/người/tháng được coi là người có mức thu nhập trung bình, thấp. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 29, 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, để hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, các đối tượng cần đáp ứng các điều kiện về nhà ở và có thu nhập không quá 15 triệu đồng/tháng. Do đó, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang đề xuất lựa chọn Phương án 2, điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người nhằm góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn. Tuy nhiên, tại khoản 4, Điều 1 Luật Thuế TNCN năm 2012 quy định: "<i>Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức GTGC gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức GTGC quy định tại khoản này phù hợp với biến</i>	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo".</i> Đồng thời, để đảm bảo việc điều chỉnh mức GTGC cho phù hợp với thực tiễn, đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật Thuế TNCN năm 2012 theo hướng: Căn cứ vào tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức GTGC thay vì căn cứ vào tốc độ tăng CPI như hiện nay.	Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng dự án Luật Thuế TNCN (thay thế) (đã gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân theo công văn số 10899/BTC-CST ngày 17/7/2025), trong đó, đối với nội dung về điều chỉnh mức GTGC, tại dự thảo Luật đang đề xuất giao Chính phủ quy định mức GTGC để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (CV 23/BC-ĐĐBQH ngày 1/8/2025)	Tại Điều 1 Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng nhất trí với Phương án 2, cụ thể: <i>"a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng /năm);</i> <i>b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng."</i> Lý do: Căn cứ theo biến động của thu nhập bình quân và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, việc tăng mức GTGC sẽ góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, thu nhập khả dụng của người dân sẽ tăng lên. Qua đó, đời sống của người dân được cải thiện, kích thích chi tiêu, tiêu dùng xã hội.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa	- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa lựa chọn phương án 2 (<i>Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu</i>	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	(CV số 151/ĐDBQH-VP ngày 30/7/2025)	<i>đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng).</i> Việc điều chỉnh mức GTGC theo phương án này sẽ làm giảm nghĩa vụ thuế cho người, nộp thuế ở mức cao hơn, qua đó, động viên thu nhập một cách hợp lý, công bằng hơn, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích lao động và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, theo dự thảo Tờ trình, thực hiện phương án 2 sẽ có tác động làm giảm thu ngân sách nhà nước ở mức cao hơn; do vậy, đề nghị Chính phủ cần có giải pháp, lộ trình cụ thể hơn để bù đắp số hụt thu ngân sách nhà nước (dự kiến 21.000 tỷ đồng) trong một số năm đầu.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên (CV số 107/BC-ĐDBQH ngày 31/7/2025)	Dự thảo Nghị quyết đưa ra 2 phương án điều chỉnh, mỗi phương án dựa trên một cơ sở tham chiếu khác nhau (CPI và thu nhập bình quân đầu người/GDP bình quân đầu người): Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên thống nhất với phương án 2. Mặc dù tác động giảm thu ngân sách ban đầu lớn hơn, nhưng phương án này thể hiện rõ hơn tinh thần chia sẻ thành quả phát triển kinh tế với người dân, khuyến khích tiêu dùng, và phù hợp với mục tiêu nâng cao đời sống xã hội đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội. Đồng thời, đây cũng là cách tiếp cận linh hoạt hơn so với chỉ dựa vào chỉ số CPI, giúp chính sách thuế thích ứng tốt hơn với bối cảnh kinh tế vĩ mô.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng (CV số 116/ĐDBQH-VP ngày 29/7/2025)	Đề nghị lựa chọn Phương án 2. Với phương án này sẽ giúp giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp ở mức cao hơn, người dân được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống xã hội được nâng lên. Nếu thực hiện theo phương án này, ngân sách sẽ giảm thu nhiều hơn, nhưng thu nhập khả dụng của người dân sẽ được tăng lên, góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội và	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gián tiếp giúp tăng thu ngân sách từ các nguồn khác trong trung, dài hạn. Do vậy áp dụng mức GTGC theo Phương án 2 là hợp lý.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long (CV số 55/ĐDBQH-VP ngày 01/8/2025)	Đối với dự thảo Nghị quyết điều chỉnh GTGC của thuế TNCN, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long thống nhất chọn phương án 2. Lý do: phương án này phản ánh sát hơn thực tế đời sống hiện nay, khi chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, đồng thời góp phần giảm bớt gánh nặng thuế cho người lao động, sẽ khuyến khích tiêu dùng và hỗ trợ phục hồi kinh tế, đây là chính sách hợp lý, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với đời sống người lao động nói chung và đảm bảo tính công bằng trong hệ thống thuế.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (CV số 422/BC – ĐDBQH ngày 1/8/2025)	1. Về điều chỉnh mức GTGC của Thuế TNCN a) Đối với phương án 1: căn cứ mức tăng của chỉ số CPI từ năm 2020 tới năm 2025 là 21,24% để tăng mức giảm trừ tương ứng 20%. Có ý kiến cho rằng, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam bao gồm 752 mặt hàng, bao gồm các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, đồ uống, nhà ở, quần áo, giáo dục, phương tiện di chuyển, y tế và các dịch vụ khác. Tuy nhiên, thực tế chi phí sống của người dân thường liên quan mật thiết với số ít nhóm hàng hóa đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, ở... Các mặt hàng này tăng rất mạnh trong 5 năm qua; cụ thể: giá gạo tăng gần 40% (từ 14.000 đồng/kg lên 18.000 đồng/kg), giá thịt heo hơi tăng trên 60% (từ 49.000 đồng/kg lên 78.000 đồng/kg), giá căn hộ chung cư tăng trên 50%... Do đó, nếu sử dụng tỷ lệ tăng của chỉ số CPI để điều chỉnh mức tăng GTGC là không phù hợp. b) Đối với phương án 2: căn cứ mức tăng từ năm 2020 tới năm 2025 của tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết. Việc điều chỉnh mức GTGC theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 và cần được nghiên cứu, tính toán một cách kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp với sự biến động của giá cả cũng như sự gia tăng mức sống dân cư trong giai đoạn vừa qua cũng như dự báo cho thời gian tới đây, đồng thời không làm giảm vai trò của chính sách thuế TNCN trong hệ thống thuế. Về nội dung này, tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) đã đề xuất giao Chính phủ quy định mức

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tăng GDP bình quân đầu người để xây dựng mức tăng GTGC tương ứng 40%. Đa số các ý kiến thống nhất việc GTGC phải căn cứ vào tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người tương ứng như đề xuất tại phương án 2. Việc điều chỉnh mức GTGC theo tiêu chí trên góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội và cải thiện chất lượng đời sống của người dân, qua đó gián tiếp giúp tăng thu ngân sách nhà nước từ các nguồn thu khác trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng theo các số liệu phân tích trên và căn cứ tình hình biến động giá gần đây, dự đoán mức tăng chỉ số giá các mặt hàng cơ bản cuối năm 2025 có thể đạt mức 50%. Do đó, kiến nghị điều chỉnh mức GTGC của người nộp thuế tăng tương ứng 50%, đạt mức 16.500.000 đồng/tháng. Đồng thời, với mức tăng GTGC, khi xây dựng Luật Thuế TNCN (sửa đổi) cũng cần thay đổi các bậc thuế trong biểu thuế lũy tiến để mức thu nhập của bậc thuế có thuế suất cao nhất cũng tăng tương ứng 50%, đạt mức 120 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, có ý kiến cho rằng nên quy định thời gian cụ thể định kỳ để xem xét, đánh giá lại mức GTGC cho phù hợp với tốc độ tăng GDP bình quân đầu người và thu nhập bình quân đầu người hoặc đưa ra tiêu chí rõ ràng trong trường hợp nền kinh tế xã hội biến động đến mức nào thì Bộ Tài chính tiến hành xem xét, điều chỉnh mức giảm trừ cho phù hợp với tình thực tiễn. 2. Về nhóm giảm trừ cho người phụ thuộc a) Xác định người phụ thuộc để tính GTGC Pháp luật quy định người phụ thuộc là người mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng, không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng. Với chi phí sống và giá cả hàng hóa, dịch vụ như	GTGC để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ. Các nội dung này sẽ được Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế TNCN (thay thế).

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện nay thì mức tối thiểu để một người có thể sinh hoạt bình thường phải cao hơn mức lương cơ bản (2.340.000 đồng) Do đó, có ý kiến đề nghị đề nghị tăng mức không chế thu nhập để xác định người phụ thuộc lên mức: 2.500.000 đồng/tháng. b) Mức giảm trừ cho người phụ thuộc Khi mức giảm trừ chung cho cá nhân người nộp thuế tăng 50% thì mức giảm trừ cho người phụ thuộc phải tăng tương ứng Tuy nhiên, thực tế chi phí cho người phụ thuộc (đặc biệt là con cái) khá cao, thường chiếm tới hơn 40% chi phí của cha mẹ. Do đó, kiến nghị điều chỉnh mức GTGC của người phụ thuộc lên mức: 6.600.000 đồng/tháng. 3. Về nhóm giảm trừ có tính chất đặc thù Căn cứ theo quy định của dự thảo Nghị quyết, mức GTGC là mức cố định cho bản thân và người phụ thuộc. Tuy nhiên, trong thực tiễn cuộc sống, mỗi người cần phải chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu hoặc đột xuất của bản thân và người thân (cha mẹ, vợ, chồng, con cái...) như: nơi ở, học tập, y tế... Do đó, kiến nghị cần bổ sung một số khoản giảm trừ có tính chất đặc thù, đột xuất để chia sẻ khó khăn với người nộp thuế nhằm thể hiện tính nhân văn của pháp luật thuế, cụ thể như sau: - Lãi vay mua ngôi nhà đầu tiên với giới hạn giảm trừ cụ thể. Ví dụ, có thể nghiên cứu định mức giá nhà ở tương đương mức giá căn hộ nhà ở xã hội gồm 02 phòng ngủ ở ngoại thành của địa phương. Việc này vừa góp phần giải quyết nhu cầu nhà ở, đảm bảo điều kiện sống của người nộp thuế vừa góp phần kích thích sự phát triển của thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung. - Chi phí đào tạo cho chính người nộp thuế (cha, mẹ) để khuyến khích người nộp thuế học tập, nâng cao kiến thức và kỹ năng	Các nội dung này sẽ được Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế TNCN (thay thế).

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		để tìm kiếm thu nhập cao hơn. Chi phí học tập cho con cái vì quy định này cũng đang áp dụng cho người nước ngoài ở Việt Nam, tạo sự công bằng xã hội. Giới hạn chi phí cũng xác định, ví dụ tương đương mức học phí trường công và tối đa là bao nhiêu phần trăm tổng chi phí tiền lương trong một năm. - Chi phí chữa bệnh dài hạn và bệnh hiểm nghèo cho cha mẹ, vợ, chồng, con cái... không bao gồm chi phí bảo hiểm xã hội đã chi trả và theo định mức tối đa nhất định.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Huế (CV số 48/ĐĐBQH-VP ngày 31/7/2025)	Qua phân tích, hai phương án điều chỉnh GTGC được xây dựng trên cơ sở khác nhau: Phương án 1, dựa theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) - phản ánh mức giá hàng hóa dịch vụ. Phương án 2, dựa theo tốc độ tăng thu nhập/GDP bình quân đầu người – phản ánh mức sống, thu nhập xã hội. Mỗi phương án có ưu và nhược điểm: Phương án 1, dễ áp dụng, giúp ổn định ngân sách, nhưng không phản ánh đầy đủ mức sống thực tế khi thu nhập tăng nhanh mà CPI tăng chậm. Phương án 2, phản ánh đúng hơn sự gia tăng mức sống, nhưng gây áp lực lớn lên thu ngân sách trong ngắn hạn, đặc biệt khi số người nộp thuế giảm mạnh. Trong bối cảnh Việt Nam tăng trưởng nhanh, mức sống cải thiện nhưng ngân sách vẫn phải đảm đương nhiều nhiệm vụ an sinh – xã hội, việc lựa chọn một phương án duy nhất là chưa phù hợp. Vì vậy, đề nghị xây dựng phương án kết hợp (Phương án 3): Điều chỉnh hằng năm theo CPI để bảo đảm GTGC không bị trượt giá do lạm phát; Định kỳ 3-5 năm, điều chỉnh bổ sung theo tốc độ tăng thu nhập/GDP bình quân đầu người, nhằm chia sẻ hợp lý thành quả tăng trưởng với người nộp thuế. Đây là giải pháp linh hoạt, phù hợp thực tiễn và đảm bảo cân đối giữa mục tiêu công bằng thuế, ổn định ngân sách và cải thiện đời sống dân cư của đất nước.	Việc điều chỉnh mức GTGC cần được nghiên cứu, tính toán một cách kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp với sự biến động của giá cả cũng như sự gia tăng mức sống dân cư trong giai đoạn vừa qua cũng như dự báo cho thời gian tới đây, đồng thời không làm giảm vai trò của chính sách thuế TNCN trong hệ thống thuế. Tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) đã đề xuất giao Chính phủ quy định mức GTGC để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			từng thời kỳ.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa (CV số 39/ĐĐBQH-VP ngày 1/8/2025)	1. Về việc điều chỉnh mức GTGC Thuế TNCN (Mục 3.1 phần IV dự thảo Nghị quyết): Thống nhất nội dung quy định tại Phương án 2 của dự thảo Nghị quyết. Vì nội dung quy định tại Phương án 2 sẽ góp phần giảm nghĩa vụ nộp thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, người dân được hưởng thành quả từ sức lao động của mình và đời sống xã hội được nâng lên. 2. Về các nội dung khác của dự thảo Nghị quyết: thống nhất như dự thảo.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Bộ Nội vụ (CV số 6069/BVN-PC ngày 07/8/2025)	- Tại 2 Phương án đề xuất điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh, đề nghị giải thích chi tiết hơn phương pháp tính toán cụ thể đã được sử dụng để đưa ra các con số điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế, cũng như cho người phụ thuộc. Việc này bao gồm cách chuyển đổi từ chỉ số vĩ mô (CPI, thu nhập bình quân đầu người, GDP) sang mức giảm trừ cụ thể để đảm bảo tính minh bạch và logic của đề xuất. - Đề nghị bổ sung ước tính cụ thể hơn về số lượng người nộp thuế sẽ không phải nộp thuế hoặc giảm nghĩa vụ thuế theo từng phương án. Phân tích ảnh hưởng đến các nhóm thu nhập khác nhau, đặc biệt là những người có thu nhập trung bình và thấp, để thấy rõ lợi ích của chính sách đối với công bằng xã hội và khuyến khích tiêu dùng, lao động.	- Việc tính toán, điều chỉnh mức GTGC tại 02 phương án theo đúng tốc độ biến động của chỉ số CPI (phương án 01) và theo tốc độ tăng của thu nhập bình quân đầu người và GDP (phương án 02). - Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh Tờ trình Chính phủ.
	Bộ Tư pháp (CV số 5100/BTP-PLDSKT ngày 19/8/2025 của Bộ Tư pháp)	Nội dung dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2022/UBTVQH4 theo 02 phương án: - Phương án 1: mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 13,3 triệu đồng/tháng; mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 5,3 triệu đồng/tháng.	

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Phương án 2: mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng; mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng. Mức giảm trừ gia cảnh là vấn đề tài chính, kỹ thuật nên Bộ Tư pháp không có ý kiến cụ thể. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động đầy đủ đối với từng phương án và có tính đến yếu tố dự báo trong giai đoạn (không chỉ tính dự báo của năm 2025), trong đó phân tích, đánh giá ưu, nhược điểm của từng phương án và thể hiện rõ quan điểm lựa chọn phương án của cơ quan chủ trì soạn thảo tại Tờ trình Chính phủ đề cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, quyết định.	
	Sở Tài chính – Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (CV số 2158/STC-QLNS ngày 25/7/2025)	Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN: Đề xuất lựa chọn Phương án 2: “Điều chỉnh mức GTGC quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.”	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang - Thuế tỉnh An Giang (CV số 262/AGI-CNTK ngày 31/7/2025)	Thông nhất lựa chọn phương án 2: Điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Thuế tỉnh Cà Mau (CV số 221/CMA-CNTK ngày ...)	Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh Cà Mau thống nhất theo phương án 2 tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	31/7/2025)		
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Sở Tài chính (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Sở Tư pháp (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2. Vì phương án này được xây dựng theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, theo đó mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc tăng từ 4,4 triệu đồng/tháng (quy định hiện hành) lên 6,2 triệu đồng/tháng sẽ góp phần giảm gánh nặng thuế cho người nộp thuế; qua đó, góp phần kích thích tăng tiêu dùng xã hội và cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt trong bối cảnh giá cả hàng hóa và dịch vụ liên tục tăng cao do ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan thắt chặt tại nhiều nền kinh tế lớn.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Sở Công thương (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Kho bạc nhà nước khu vực X (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2: “Điều chỉnh mức GTGC quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đồng/tháng”. Lý do: Mức GTGC cao hơn, thu nhập khả dụng của người dân sẽ tăng lên, góp phần kích thích tăng chi tiêu, cải thiện đời sống nhân dân và tăng thu ngân sách nhà nước.	
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên - Thuế tỉnh Điện Biên (CV số 120/DBI-CNTK ngày 31/7/2025)	Tại Điều 1. Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, lựa chọn phương án 2: “Điều chỉnh mức GTGC quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 như sau: a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng”. Lý do: với mức GTGC của phương án này, những người có thu nhập thấp sẽ được hưởng lợi nhiều hơn. Đồng thời góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn, người dân được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đời sống xã hội được nâng lên. Bên cạnh đó, số thuế phải nộp ít đi, thu nhập khả dụng của người dân tăng lên, góp phần kích thích tăng chi tiêu hộ gia đình, tiêu dùng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, qua đó gián tiếp làm tăng thu ngân sách nhà nước từ các nguồn thu khác trong trung và dài hạn.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Lựa chọn Phương án 1, đồng	Bộ Tài chính xin nghiên cứu, cân

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	(CV số 7699/Ủy ban nhân dân-KT ngày 01/8/2025)	thời đề nghị điều chỉnh cụm từ “đối tượng nộp thuế” thành “người nộp thuế” cụ thể như sau: “a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 13.3 triệu đồng/tháng (159,6 triệu đồng/năm); b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 5,3 triệu đồng/tháng” - Lý do: Để phù hợp đối với Dự thảo sửa đổi Luật thuế TNCN đồng thời điều chỉnh mức GTGC cho người nộp thuế và cho mỗi người phụ thuộc theo biến động của chỉ số CPI đúng theo quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành, theo nhu cầu thực tế thiết yếu và mức độ trượt giá.	nhắc đề xuất tại dự thảo Nghị quyết
	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (CV số 1122/STC-QLG&DN ngày 1/8/2025)	- Nhất trí với hồ sơ Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN do Bộ Tài chính soạn thảo - Thống nhất lựa chọn Phương án 2. Điều chỉnh mức GTGC của TNDN tại dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh – Thuế tỉnh Bắc Ninh (CV số 1336/BNI-CNTK ngày 29/7/2025)	- Nhất trí với nội dung Dự thảo hồ sơ Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ của thuế TNCN - Đối với phương án điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN tại Điều 1 Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, Thuế tỉnh Bắc Ninh đồng ý với Phương án 2.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực tỉnh Hưng Yên (CV số 15/BC-Ủy ban nhân dân ngày 28/7/2025)	Điều 1: Điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN: Ủy ban nhân dân xã Phụ Dực tỉnh Hưng Yên nhất trí với Phương án 2.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (CV số 346/Ủy ban nhân dân-KT	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất với hồ sơ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ngày 31/7/2025)	GTGC của thuế TNCN do Bộ Tài chính soạn thảo. Ngoài ra, đề xuất cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN theo Phương án 2 như dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	
	Thông Tấn xã Việt Nam (1257/TTX-KHTC ngày 1/7/2025)	Về lựa chọn phương án nêu trong dự thảo Nghị quyết, Thông tấn xã Việt Nam đề xuất chọn phương án 2: Điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người. Đây là phương án hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội hiện nay.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Đài Tiếng nói Việt Nam (CV số 2509/TNVN-VP ngày 29/7/2025)	Đài Tiếng nói Việt Nam cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Nghị quyết trên do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng. Tuy nhiên, đối với nội dung điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, Đài Tiếng nói Việt Nam kiến nghị thực hiện theo Phương án 2 trong dự thảo Nghị quyết.	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.
	Thao Hoang (hoangthao9210@gmail.com)	Sau khi có cơ hội được tiếp cận hồ sơ Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của Thuế TNCN qua các trang thông tin điện tử. Tôi xin đề xuất nội dung mức GTGC nên có mức giảm theo từng vùng (có thể theo tỉ lệ mức lương tối thiểu, thu nhập bình quân đầu người,...). Do giá cả, mức chi tiêu ở mỗi vùng khác nhau về chi phí nơi cư trú, chi phí sinh hoạt hàng ngày. Mặc dù lương ở vùng 1,2 cao hơn nhưng chi phí và rủi ro thường ngày cao hơn nên mong muốn mức GTGC được giảm bớt hơn ạ.	Việc xác định mức GTGC căn cứ vào nhiều yếu tố, trong đó mức lương tối thiểu vùng chỉ là một căn cứ tham chiếu để xác định mức GTGC. Mức GTGC theo quy định của pháp luật về thuế TNCN là mức cụ thể theo mặt bằng chung của xã hội, không phân biệt người có thu nhập cao hay thấp, với nhu cầu tiêu dùng khác nhau và ở các địa bàn khác nhau. Nếu quy định ngưỡng giảm trừ ở nông thôn thấp hơn ở đô thị thì vô hình trung đã đánh thuế vào những người có thu nhập thấp, điều kiện sống và làm

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			việc khó khăn. Thêm vào đó, việc xác định một người nộp thuế ở khu vực nào cũng rất phức tạp do sự di chuyển thường xuyên của một bộ phận lao động trong nền kinh tế. Pháp luật về thuế TNCN ở các nước, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển cũng chỉ quy định mức GTGC chung, áp dụng thống nhất, không phân biệt theo địa bàn và giữa các nhóm dân cư. Đối với các cá nhân làm việc tại các địa bàn khó khăn, Luật thuế TNCN đã quy định không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản trợ cấp khu vực, trợ cấp thu hút, trợ cấp chuyển vùng... nhằm hỗ trợ người lao động cũng như thu hút cá nhân làm việc tại các địa bàn này. Do đó, đề nghị quy định mức GTGC chung như dự thảo.
	Liên Đào (mailien123456@gmail.com)	Tôi xin đóng góp ý kiến về Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN Đồng ý với Phương án 2: Điều chỉnh mức GTGC theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người. Với mức sống hiện tại ở khu vực 1, phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng của gia đình 2 vợ chồng và 2 con nhỏ tiểu học, thì mức chi	Bộ Tài chính xin tiếp thu, nghiên cứu đề xuất tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tiêu thiết yếu 1 tháng của gia đình tôi đã dao động từ 16-18 triệu đồng, không học thêm và không vui chơi giải trí. nên phương án 2 là phương án phù hợp nhất với hiện tại và trong 3-5 năm tới.	
2. Nhóm vấn đề về Điều 2 Điều khoản thi hành			
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên (CV số 140/ĐĐBQH-VP)	Đề nghị bổ sung một khoản quy định <i>“Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”</i>	Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị (CV số 27/ĐĐBQH-CTQH ngày 29/7/2025)	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị cho rằng việc áp dụng mức GTGC mới từ kỳ thuế năm 2026 là chưa phù hợp, trước hết là vì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Luật Thuế TNCN hiện hành thì kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú tính theo năm vẫn còn chưa tới hạn quyết toán. Mặt khác, kể từ 2020 đến nay nhà nước chưa có sự điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN; tại các kỳ họp của Quốc hội gần đây, trên cơ sở kiến nghị của cử tri, nhiều vị đại biểu Quốc hội đã có ý kiến phát biểu, đánh giá mức GTGC hiện không còn phản ánh đúng mức sống cơ bản của người dân và còn nhiều bất cập. Vì vậy, việc áp dụng mức GTGC mới là hết sức cần thiết và cần được áp dụng ngay, càng sớm càng tốt, vừa thể hiện sự quan tâm kịp thời của Nhà nước, vừa sớm tạo động lực tiêu dùng và thúc đẩy phát triển kinh tế. Từ phân tích trên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét điều chỉnh thời gian áp dụng ngay từ kỳ tính thuế năm 2025 (theo năm) và tính từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành đối với kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập; từng lần chuyển nhượng (theo điểm b, c của khoản 1, Điều 7, Luật Thuế TNCN) chứ không nên chờ đến kỳ tính thuế năm 2026.	Tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 quy định: <i>“Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức GTGC gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức GTGC quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo”</i>. Theo đó, việc quy định hiệu lực áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026 là theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 nêu trên.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa (CV số 151/ĐĐBQH-VP ngày 30/7/2025)	Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “<i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026</i>”. Tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với tính chất của văn bản là nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội và đúng quy định tại Điều 39 và Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa đề nghị chỉnh lý Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo hướng như sau: <i>Điều 2. Hiệu lực thi hành</i> 1. <i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.</i> 2. <i>Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</i>	Khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành VBQPPL quy định: <i>Điều 53. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật</i> 1. <i>Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.</i> <i>Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</i> Do đó, đề nghị giữ như dự thảo.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao	Đề nghị xem xét điều chỉnh sớm mức GTGC, có thể áp dụng	Đã giải trình nêu trên.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Băng (CV số 116/ĐĐBQH-VP ngày 29/7/2025)	ngay trong những tháng cuối năm 2025, không nên chờ đến năm 2026 như lộ trình hiện nay. Vì nếu chậm trễ, chính sách sẽ đi sau thực tế và gây thiệt thòi cho người nộp thuế. Đây cũng là động thái hỗ trợ kịp thời cho người nộp thuế.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai (CV số 17/ĐĐBQH-HCTCQT)	Có ý kiến cho rằng việc áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026 là chưa phù hợp. Bởi nếu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua cũng phải còn vài tháng nữa mới đến kỳ quyết toán thuế TNCN năm 2025. Vì thế, nên áp dụng ngay từ kỳ tính thuế năm 2025 chứ không nên chờ đến kỳ tính thuế năm 2026.	Bộ Tài chính đã giải trình ý kiến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị nêu trên.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội (CV số 04/ ĐĐBQH-VP)	Đa số ý kiến đề nghị thời gian có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 thực hiện giảm trừ gia cảnh, đồng thời xây dựng lộ trình rõ ràng đối với biểu thuế 5 bậc mới để doanh nghiệp kịp chuẩn hóa hệ thống tính lương và phần mềm kế toán. Nếu phương án giảm trừ gia cảnh có hiệu lực từ năm 2026, người nộp thuế sẽ phải chịu thêm ít nhất một kỳ tính thuế với mức tính thuế không còn phù hợp với thực tiễn.	Bộ Tài chính đã giải trình nêu trên.
	Bộ Nội vụ (CV số 6069/BVN-PC ngày 07/8/2025)	4. Về thời gian áp dụng, đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025.	Bộ Tài chính đã giải trình nêu trên
3. Nhóm vấn đề về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Nghị quyết			
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên (CV số 140/ĐĐBQH-VP ngày 29/7/2025)	Đề đảm bảo đúng quy định theo mẫu số 11, phụ lục II tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và quy định về viện dẫn văn bản lần đầu được quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, đề nghị: - Bỏ nội dung “Hà Nội, ngày tháng năm” phía dưới Quốc hiệu và Tiêu ngữ.	Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Sửa nội dung căn cứ: “Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” thành “Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15”; sửa nội dung căn cứ “Căn cứ Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN” thành “Căn cứ Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13”. - Sửa nội dung “Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày tháng năm 2025” thành “Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, <i>phiên họp thứ...</i> thông qua ngày... tháng... năm 2025”.	
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên – Sở Tư pháp (CV số 120/DB1-CNTK ngày 31/7/2025)	- Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau để bảo đảm phù hợp với Mẫu số 11 Phụ lục n ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp đề tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: + Phần Căn cứ pháp lý, đề nghị sửa văn bản “Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” thành “Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết so 203/2025/QH15”; “Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN,” thành “Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 26/2012/QH13”. + Điều 2, đề nghị sửa nội dung “Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khóa XV, thông qua ngày tháng năm 2025” thành “Nghị quyết này được ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025”.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa (CV số 151/ĐĐBQH-VP ngày 30/7/2025)	Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý về mặt thể thức, bảo đảm đúng theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (mẫu số 11, Phụ lục II).	Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ (CV số 07/ĐĐBQH-VP ngày 1/8/2025)	1.1. Về căn cứ ban hành Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi phần căn cứ ban hành đảm bảo cập nhật các căn cứ đã được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể: <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;</i> <i>Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 48/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15.</i> 1.2. Dự thảo Nghị quyết được ban hành có nội dung là điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 và Luật số 71/2014/QH13. Đây cũng là nội dung của Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét ban hành Nghị quyết mới với hình thức thay thế	Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết. Bộ Tài chính xin tiếp thu và hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14, quy định rõ việc thay thế tại Điều 2 Nghị quyết. 1.3. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa kỹ thuật trình bày theo Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (như phần trình bày tên văn bản, quy định về hiệu lực thi hành).	Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn chỉnh theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn.
	Bộ Tư pháp (CV số 5100/BTP-PLDSKT ngày 19/8/2025 của Bộ Tư pháp)	1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát lại dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo tuân thủ đúng thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại Điều 18 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và chịu trách nhiệm về vấn đề này; cần lấy ý kiến rộng rãi đối tượng chịu sự tác động của văn bản, chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn (và phải tiếp thu, giải trình đầy đủ tất cả các ý kiến tham gia) để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (cũng như các tài liệu kèm theo), đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 19 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4. Các ý kiến khác			
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa (CV số 151/ĐĐBQH-VP ngày 30/7/2025)	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa nhận thấy, việc điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13, đồng thời, góp phần giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV¹. Nội dung dự thảo Tờ trình cơ bản đầy đủ, tuy nhiên, tại mục 1 về cơ sở chính trị, pháp lý của việc ban hành nghị quyết mới chỉ đề cập đến Luật Thuế TNCN và Nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình công tác năm 2025; do đó, đề nghị bổ sung các cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý quan trọng của việc ban hành Nghị quyết như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị², Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội³, Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội⁴... Mặt khác, hiện nay, Chính phủ đã có <i>Tờ trình số 622/TTr-CP ngày 07/7/2025⁵ trình ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân vào Chương trình lập pháp năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10/2025)</i>. Theo đó, Chính phủ đề nghị nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung đối với 06 nội dung, trong đó có hoàn thiện quy định về GTGC⁶ (nội dung 4). Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh	Các Nghị quyết nêu trên làm cơ sở chính trị, pháp lý của việc xây dựng Luật Thuế TNCN (thay thế). Việc xây dựng Nghị quyết thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13. Đã giải trình nêu trên.

¹ Báo cáo số 75/BC-MTTW-DCT ngày 29/4/2025 của Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trang 10).

² Về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

³ Về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 -2023 (tại khoản 2 Điều 4).

⁴ Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (tại Điều 3).

⁵ Về việc đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đối với dự án Luật Thuế TNCN (thay thế).

⁶ Nghiên cứu điều chỉnh tăng mức GTGC cho cá nhân người nộp thuế và người phụ thuộc cho phù hợp với diễn biến chỉ số CPI và các chỉ số kinh tế vĩ mô những năm gần đây, góp phần giảm gánh nặng thuế cho người nộp thuế ở tất cả các bậc thuế (Tờ trình số 622/TTr-CP ngày 07/7/2025; trang 7).

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Thanh Hóa cho rằng, nếu ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất thông qua Nghị quyết điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 để bổ sung Luật Thuế TNCN trình Quốc hội xem xét cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 thì cần cân nhắc về sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN (<i>áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026</i>). Do vậy, tại Tờ trình, đề nghị Cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ nội dung này.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên (CV số 107/BC-ĐDBQH ngày 31/7/2025)	Các ý kiến đánh giá cao việc Bộ Tài chính đã đưa ra các giải pháp cụ thể để bù đắp số hụt thu trước mắt, bao gồm tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tăng cường quản lý thu, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế, và điều hành chi ngân sách chặt chẽ. Để đảm bảo tính bền vững của ngân sách nhà nước, cần có lộ trình và kế hoạch chi tiết hơn về việc triển khai các giải pháp bù đắp, đặc biệt là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (BIG DATA) trong quản lý thuế. Việc này cần được ưu tiên đầu tư để nâng cao hiệu quả thu, chống thất thu, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.	Bộ Tài chính xin tiếp thu và nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị quyết.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ (CV số 07/ĐDBQH-VP ngày 1/8/2025)	Có ý kiến đề nghị xem xét, hiện nay dự thảo Luật Thuế TNCN (sửa đổi) đã được Bộ Tài chính dự thảo và gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025). Dự thảo sửa đổi theo hướng giao Chính phủ quy định mức GTGC phù hợp với tình hình kinh tế xã hội từng thời kỳ. Trong khi dự thảo Nghị quyết của ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, do đó có thể cân nhắc phương án trình Chính phủ	Tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) (đang gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương) đã đề xuất giao Chính phủ quy định mức GTGC để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành	Tại Mục I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết, phần 1 về cơ sở chính trị, pháp lý nhưng nội dung này chủ yếu nêu ra các căn cứ pháp	

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	phổ Huế (CV số 48/ĐĐBQH-VP ngày 31/7/2025)	lý của việc ban hành nghị quyết điều chỉnh mức GTGC (GTGC) của thuế TNCN, không đề cập đến các cơ sở chính trị. Vì vậy đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu: Trường hợp vẫn đề tên đề mục “cơ sở chính trị, pháp lý” thì đề nghị bổ sung thêm các cơ sở chính trị vào trong nội dung để đảm bảo đầy đủ và thống nhất với tên đề mục. Nội dung cơ sở chính trị có thể cập nhật từ Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và từ nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công... Trường hợp không nhất thiết phải đề cập đến cơ sở chính trị vì cơ sở pháp lý đã đầy đủ, đề nghị sửa tên đề mục thành “cơ sở pháp lý” để đảm bảo tính thống nhất về tên gọi và nội dung trình bày.	Đã giải trình nêu trên Bộ Tài chính xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Tờ trình.
	Bộ Y tế (CV số 5132/BYT-PC ngày 4/8/2025)	Về hồ sơ lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức GTGC của thuế TNCN, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.	Theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 của Luật BHVBQPPL. Khoản 2 Điều 27 quy định áp dụng đối với Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của UBTVQH. Do đó, hồ sơ gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính đã đầy đủ theo quy định của Luật BHVBQPPL.
	Bộ Nội vụ (CV số 6069/BVN-PC ngày 07/8/2025)	1. Cơ bản thống nhất với Bộ Tài chính sự cần thiết xây dựng, trình Chính phủ dự án Nghị quyết nêu trên nhằm bảo đảm chính sách động viên một cách hợp lý, công bằng, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích lao động, kích thích	Việc xây dựng Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm đúng

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tăng mức chi tiêu hộ gia đình, tăng tiêu dùng của xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, đề nghị rà soát, hoàn thiện Hồ sơ bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm thực hiện kịp thời quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 và thu nhập thực tế cho người nộp thuế phù hợp với biến động của giá cả từ thời điểm năm 2020; đồng thời bảo đảm đúng và đầy đủ quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật quy định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ. 5. Đề nghị báo cáo rõ về nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua, bảo đảm không làm tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	và đầy đủ quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật. - Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đã nêu dự kiến nguồn lực thi hành Nghị quyết cũng như điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết, không làm tăng thêm đầu mỗi tổ chức và biên chế.
	Bộ Xây dựng (CV số 8151/BXD-KHTC ngày 11/8/2025 của Bộ Xây dựng)	1. Về cơ sở xây dựng dự án Nghị quyết Căn cứ báo cáo của Bộ Tài chính tại văn bản số 10898/BTC-CST, trong giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm 2025, chỉ số CPI lũy kế dự kiến tăng 21,24%. Do đó, việc Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13. Tuy nhiên, ngày 17/7/2025, Bộ Tài chính có văn bản số 10899/BTC-CST lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) để dự kiến báo cáo Chính phủ trình Quốc hội vào Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV, tháng 10 năm 2025. Theo đó, dự thảo Luật này sẽ thay thế Luật số 26/2012/QH13 và có nội dung	Đã giải trình nêu trên

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giao Chính phủ quy định mức giảm trừ gia cảnh, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Do vậy đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc cơ sở xây dựng Nghị quyết để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với hồ sơ dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế).	
	Bộ Tư pháp (CV số 5100/BTP-PLDSKT ngày 19/8/2025 của Bộ Tư pháp)	1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết Điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 48/2024/QH15 và Luật số 56/2024/QH15) quy định: "<i>Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo</i>". Theo thông tin tại mục 2 trang 2 dự thảo Tờ trình: "<i>Theo số liệu Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê) đã công bố thì ... CPI năm 2024 tăng 3.63%. Theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, trong đó, điểm b Điều 1 điều chỉnh chỉ tiêu "Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%" ... Theo đó, với mức biến động CPI năm 2025 dự kiến từ 4,5-5% thì biến động chỉ số CPI từ năm 2020 đến hết năm 2025 theo tính toán của Cục Thống kê sẽ vượt 20% (khoảng 21.24%)</i>". Vì vậy, việc Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân là đúng thẩm quyền và phù hợp với Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo thông tin số liệu chính xác.	